

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế khu vực Đắk Glong.

2. Địa chỉ: xã Quảng Khê - tỉnh Lâm Đồng.

3. Thời gian làm việc hằng ngày: Từ thứ 2 đến thứ 6 và các ngày làm bù; Sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 và trực 24/24 giờ.

4. Danh sách người thực hiện:

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Vũ Xuân Tân	0001450/ĐNO-CCHN	KCB đa khoa	Bác sĩ, Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Đắk Glong; <b>KÝ KẾT LUẬN KHÁM SỨC KHỎE</b>
2	Nguyễn Đức Quý	00013/ĐNO-CCHN	Khám và chữa bệnh nội khoa/Quyết định bổ sung Khám, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ chuyên khoa I, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Đắk Glong; <b>PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; KÝ KẾT LUẬN KHÁM SỨC KHỎE; KHÁM NGOẠI KHOA</b>
3	Sầm Phúc Hoan	001779/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/ Quyết định bổ sung khám chữa bệnh ngoại khoa	Bác sĩ chuyên khoa I, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Đắk Glong; <b>KÝ KẾT LUẬN KHÁM SỨC KHỎE; KHÁM NGOẠI KHOA</b>

4	K' War Nao MHam	0000898/ĐN-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa/Quyết định bổ sung chuyên khoa Nội tổng quát;	Bác sĩ chuyên khoa I; <b>KHÁM NỘI KHOA; KHÁM MẮT</b>
5	Ngô Hồng Tú	002016/ĐNO-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa/Quyết định bổ sung khám chữa bệnh Nhi khoa	Bác sĩ chuyên khoa I; <b>KHÁM NỘI KHOA; KHÁM MẮT</b>
6	K' Quang	001927/ĐNO-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa/Quyết định bổ sung khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ chuyên khoa I; <b>KHÁM NỘI KHOA; KHÁM MẮT</b>
7	K' Quân	002658/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ; <b>KHÁM NỘI KHOA; KHÁM MẮT</b>
8	Bùi Xuân Hải	003512/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ; <b>KHÁM NỘI KHOA; KHÁM MẮT</b>
9	Lê Đình Tỏa	002655/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/Quyết định bổ sung Khám chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ; <b>KHÁM NỘI KHOA, KHÁM MẮT</b>
10	H' Huệ	002162/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/Chứng nhận sơ bộ chuyên khoa da liễu	Bác sĩ; <b>KHÁM DA LIỄU</b>
11	Tô Thủy Ngọc	001787/ĐNO-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa/Quyết định bổ sung KCB chuyên khoa phụ sản	Bác sĩ Chuyên khoa I; <b>KHÁM SẢN PHỤ KHOA</b>
12	La Thúy Chanh	001903/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa/ Quyết định bổ sung Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Bác sĩ; <b>KHÁM SẢN PHỤ KHOA</b>
13	H' GRum	001881/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa/Quyết định bổ sung Khám, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sĩ chuyên khoa I; <b>KHÁM MẮT; KHÁM NỘI KHOA</b>
14	H' Thủy	002739/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 6 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV/ Chứng chỉ đào tạo liên tục điều dưỡng chuyên khoa mắt	Điều dưỡng; <b>ĐO THỊ LỰC, ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>
15	H' Thủy	002875/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/ Chứng nhận chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ; <b>KHÁM TAI MŨI HỌNG</b>
16	H' Hương	002226/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/ Chứng nhận thực hành bệnh viện khám chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt,	Bác sĩ; <b>KHÁM RĂNG HÀM MẶT</b>
17	Nguyễn Thị Thùy Huyền	002860/ĐNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm; <b>THỰC HIỆN CÁC KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM</b>
18	Lê Trần Lưu Luyến	002966/ĐNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm; <b>THỰC HIỆN CÁC KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM</b>

19	Mai Thị Yến	002861/ĐNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm; <b>THỰC HIỆN CÁC KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM</b>
20	H' Ang	002965/ĐNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm; <b>THỰC HIỆN CÁC KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM</b>
21	K' Tâm	001529/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/ Chứng chỉ đào tạo siêu âm tổng quát/Chứng chỉ đọc phim X Quang, CT Scan, MRI/ Chứng nhận thực hành bệnh viện Siêu âm tim mạch/chứng chỉ đào tạo liên tục khám lâm sàng tâm thần và đọc điện não	Bác sĩ; <b>THỰC HIỆN SIÊU ÂM</b>
22	K' Siêng	002348/ĐNO-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm/ Chứng nhận thực hành bệnh viện về X Quang	Kỹ thuật viên; <b>THỰC HIỆN CÁC KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM, CHỤP X QUANG</b>
23	Y Ju Ly Niê	0000875/ĐNO-CCHN	Quy định tại Điều 5, Thông tư số 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2009 của Bộ Y tế	Kỹ thuật viên; <b>THỰC HIỆN CÁC KỸ THUẬT CHỤP X QUANG</b>
24	Nguyễn Thị Diễm Trang	002964/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y/chứng nhận đào tạo đo điện não	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM, ĐO ĐIỆN NÃO</b>
25	Nguyễn Đình Tuấn	002195/ĐNO-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ/ Chứng nhận đào tạo đo điện não	Y sỹ; Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM, ĐO ĐIỆN NÃO</b>
26	Đinh Thị Kim Oanh	002961/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT - BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>

27	Trần Thị Thanh Hương	000185/ĐNO-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>
28	Hà Thị Hương	002963/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT - BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>
29	Hoàng Mã Loan	002311/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT - BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>
30	Đoàn Thụy Mỹ Hương	002962/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>
31	Trương Thị Huế	002960/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 5 Thông tư số 26/2015/TTLTBYT - BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>
32	Hoàng Thị Ngọc Bích	002350/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Cao đẳng Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>
33	H'Hàng	002705/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>
34	Nguyễn Thị Nga	000173/ĐNO-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>
35	Trần Thị Vân	000175/ĐNO-GPHN	Hộ sinh	Hộ sinh; <b>ĐO CHIỀU CAO,</b>

				<b>CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM, KHÁM PHỤ KHOA</b>
36	Nguyễn Thị Lý	003569/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 5 thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>
37	Nguyễn Thị Hương	002019/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của điều dưỡng trung học theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>
38	H' Bim	003082/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>
39	Lê Thị Vân	0000894/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>
40	Ma Văn Sinh	003083/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Điều dưỡng; <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM</b>
41	Nguyễn Thị Hảo	003419/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 8 thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Hộ sinh, <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM KHÁM PHỤ KHOA</b>
42	Bùi Thị Nhung	000176/ĐNO-GPHN	Hộ sinh	Hộ sinh, <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM KHÁM PHỤ KHOA</b>
43	Đoàn Thị Diệp	000174/ĐNO-GPHN	Hộ sinh	Hộ sinh, <b>ĐO CHIỀU CAO, CÂN NẶNG, ĐO ĐIỆN TIM KHÁM PHỤ KHOA</b>

## 5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế:

Stt	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
1	Hệ thống khí y tế	HT	CT CP Thương mại Kỹ thuật VN	Việt nam
2	Bộ khám điều trị nội soi TMH + Ghế INV 250	INV 250	Innotech	Hàn Quốc
3	Bộ khám điều trị Tai mũi họng INU 1000	INU 1000	Innotech	Hàn Quốc
4	Bộ khám điều trị RHM + Ghế + Lấy cao răng bằng siêu âm	Quality (Flex)	Olsen	Brazil
5	Bơm tiêm điện TOP 5300	TOP 5300	TOP	Nhật bản
6	Đèn soi đáy mắt Beta 200	Beta 200	Heine	Đức
7	Đèn khám bệnh	EL-200S	D&E	Đài Loan
8	Máy điện tim 6 kênh	ECG - 1250K	NihonKohden -	Nhật Bản
9	Máy điện tim 6 kênh	ECG 1250K	NihonKohden -	Nhật Bản
10	Máy đo độ bão hòa ô xy loại để bàn	OLV 2700K	NihonKohden -	Nhật Bản
11	Máy hút điện chạy liên tục, áp lực thấp	Constant 1400	SHIN EI	Nhật Bản
12	Máy hút điện	SU 660	NihonKohden -	Gemmy - Đài Loan
13	Máy phá rung tim	TEC-5531K	NihonKohden -	Nhật Bản
14	Máy tạo ô xy di động 5 lít/phút	Newlife- Elite	Air Sep	Mỹ
15	Máy thở + máy nén khí	e360E	Newport/Covidien	Mỹ
16	Máy thở CPAP	Point 2CPAP	Hoffrichter - Đức	Đức
17	Máy truyền dịch	TOP 3300	TOP	Nhật Bản
18	Máy đo điện não	KT88	cty TNHH MEDIFOOD	Trung Quốc
19	Máy siêu âm đen trắng xách tay 02 đầu dò	FUT-CS602 -5AX.	FUKUDA DENSHI	Nhật bản
20	Monitor phòng mổ 6 thông số	BSM-3562	NihonKohden	Nhật Bản
21	Sinh hiển vi khám mắt	L-0395	Inami	Nhật Bản
22	Máy siêu âm đen trắng xách tay 02 đầu dò	FUT-CS602 -5AX.	FUKUDA DENSHI	Nhật bản

23	Máy thở trẻ em và trẻ Sơ sinh Newpost C235	<i>Newpost C235</i>	<i>Newpost</i>	<i>Mỹ</i>
24	Monitor theo dõi bệnh nhân 05 thông số	<i>BSM- 3562</i>	<i>Life Scope VS</i>	<i>Mỹ</i>
25	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	<i>BSM 3563</i>	<i>NihonKohden</i>	<i>Nhật Bản</i>
26	Máy đo độ bão oxy để bàn SPO2	<i>10005941</i>	<i>SG</i>	<i>Hàn Quốc</i>
27	Máy đo độ bão oxy để bàn SPO2	<i>10005941</i>	<i>SG</i>	<i>Hàn Quốc</i>
28	Máy đo độ bão oxy để bàn SPO2	<i>10005941</i>	<i>SG</i>	<i>Hàn Quốc</i>
29	Máy đo độ bão oxy để bàn SPO2	<i>10005941</i>	<i>SG</i>	<i>Hàn Quốc</i>
30	Máy truyền dịch	<i>TE- LF 6000</i>	<i>NihonKohden</i>	<i>Nhật Bản</i>
31	Máy truyền dịch	<i>TE- LF 6000</i>	<i>NihonKohden</i>	<i>Nhật Bản</i>
32	Máy truyền dịch	<i>TE- LF 6000</i>	<i>NihonKohden</i>	<i>Nhật Bản</i>
33	Máy khí dung siêu âm	<i>COMFOR 2000KU400</i>	<i>Kousin/Inc Shin- Ei</i>	<i>Nhật Bản</i>
34	Máy khí dung siêu âm	<i>COMFOR 2000KU400</i>	<i>Kousin/Inc Shin- Ei</i>	<i>Nhật Bản</i>
35	Máy thở CPAP không xâm nhập chạy điện	<i>DV54SE-P</i>	<i>Devilbiss</i>	<i>Mỹ</i>
36	Bộ kính thử thị lực kèm theo gọng	<i>K -350A</i>	<i>Inami</i>	<i>Nhật bản</i>
37	Bộ dụng cụ mở nội khí quảnAllgaier	<i>Allgaier</i>	<i>Germany</i>	<i>Đức</i>
38	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản Germany	<i>Allgaier</i>	<i>Germany</i>	<i>Đức</i>
39	Máy tạo oxy di động 5 lít/phút	<i>525KS</i>	<i>DEVIBISS</i>	<i>Mỹ</i>
40	Máy tạo oxy di động 5 lít/phút	<i>525KS</i>	<i>DEVIBISS</i>	<i>Mỹ</i>
41	Hệ thống nội soi dạ dày tá tràng ống mềm Video	<i>VP-3500HD;XL-4450;EG- 530WR;LT-7F;WT- 2;MLW-2150HD;Askir 20;UP- 25 MD;BF2416SF;MPC- ST;SL-Cleaner</i>	<i>Fuifilm</i>	<i>Nhật Bản</i>
42	Hệ thống nội soi đại tràng	<i>EPK-3000;</i>	<i>Hoya Corporation</i>	<i>Nhật Bản</i>

		<i>PENTAX medical</i>		
43	Máy đo khúc xạ tự động	<i>GR-2200</i>	<i>Rexxam</i>	<i>Nhật Bản</i>
44	bơm tiêm điện TOP 5300	<i>TOP 5300</i>	<i>TOP</i>	<i>Nhật Bản</i>
45	bơm tiêm điện TOP 5300	<i>TOP 5300</i>	<i>TOP</i>	<i>Nhật Bản</i>
46	Bộ mở mống quặm	<i>BM</i>	<i>Indoweбал</i>	<i>Ấn độ</i>
47	Bộ chích chấp mắt	<i>BC</i>	<i>Indoweбал &amp; Aurolab</i>	<i>Ấn độ</i>
48	Máy làm ấm dịch truyền	<i>ANIMEC AM-301-5AF</i>	<i>Elltec</i>	<i>Nhật Bản</i>
49	Bơm tiêm điện TESS-700	<i>TESS-700</i>	<i>TERUMO</i>	<i>Nhật Bản</i>
50	Máy siêu âm đen trắng xách tay 02 đầu dò kèm máy in	<i>FUT- CS602-5AX</i>	<i>FUKUDA</i>	<i>Nhật bản</i>
51	Máy truyền dịch TOP 3300	<i>TOP 3300</i>	<i>TOP</i>	<i>Nhật bản</i>
52	Máy truyền dịch TOP 3300	<i>TOP 3300</i>	<i>TOP</i>	<i>Nhật bản</i>
53	Bơm tiêm điện TOP 5300	<i>TOP 5300</i>	<i>TOP</i>	<i>Nhật bản</i>
54	Bơm tiêm điện	<i>S-100</i>	<i>MEDIMA</i>	<i>Ba Lan</i>
55	Bơm tiêm điện	<i>S-100</i>	<i>MEDIMA</i>	<i>Ba Lan</i>
56	Bơm tiêm điện	<i>S-100</i>	<i>MEDIMA</i>	<i>Ba Lan</i>
57	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	<i>BMS-3562</i>	<i>Nihonkoden</i>	<i>Nhật bản</i>
58	Máy điện tim 6 kênh	<i>ECG 1250K</i>	<i>NihonKohden</i>	<i>Nhật bản</i>
59	Máy đo độ bão hòa ô xy loại để bàn	<i>OLV 2700K</i>	<i>NihonKohden</i>	<i>Nhật bản</i>
60	Máy hút điện SU 660	<i>SU 660</i>	<i>Germany</i>	<i>Đài Loan</i>
61	Máy tạo ô xy di động 5 lít/phút	<i>Newlife</i>	<i>Air Sep</i>	<i>Mỹ</i>
62	Máy truyền dịch Serial: JN16771;JN16764	<i>TOP 3300</i>	<i>TOP</i>	<i>Nhật bản</i>
63	Máy truyền dịch	<i>TOP 3300</i>	<i>TOP</i>	<i>Nhật bản</i>
64	Máy đo độ bão hòa oxy loại để bàn	<i>SPO2 10005941- SG</i>	<i>SG</i>	<i>Hàn Quốc</i>
65	Máy đo độ bão hòa oxy loại để bàn	<i>SPO2 10005941- SG</i>	<i>SG</i>	<i>Hàn Quốc</i>
66	Máy đo độ bão hòa oxy loại để bàn	<i>SPO2 10005941- SG</i>	<i>SG</i>	<i>Hàn Quốc</i>
67	Máy đo độ bão hòa oxy loại	<i>SPO2 10005941- SG</i>	<i>SG</i>	<i>Hàn Quốc</i>

	đế bàn			
68	Máy thở xâm nhập	<i>Ventilactor-VFS-410</i>	<i>CTy cổ phần nghiên cứu và SX VÍNMA SRT</i>	<i>Việt Nam</i>
69	Máy thở xâm nhập	<i>Ventilactor-VFS-410</i>	<i>CTy cổ phần nghiên cứu và SX VÍNMA SRT</i>	<i>Việt Nam</i>
70	Bơm tiêm điện	<i>S-100</i>	<i>MEDIMA</i>	<i>Ba Lan</i>
71	Bơm tiêm điện	<i>S-100</i>	<i>MEDIMA</i>	<i>Ba Lan</i>
72	Bơm tiêm điện	<i>S-100</i>	<i>MEDIMA</i>	<i>Ba Lan</i>
73	Bơm tiêm điện	<i>S-100</i>	<i>MEDIMA</i>	<i>Ba Lan</i>
74	Bơm tiêm điện	<i>S-100</i>	<i>MEDIMA</i>	<i>Ba Lan</i>
75	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	<i>BMS-3562</i>	<i>Nihonkoden</i>	<i>Nhật bản</i>
76	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	<i>BMS-3562</i>	<i>Nihonkoden</i>	<i>Nhật bản</i>
77	Máy thở Oxy dòng cao	<i>TNI SoftFlow 50</i>	<i>TNI MedicalAG- Đức</i>	<i>Mỹ</i>
78	Máy thở Oxy dòng cao	<i>TNI SoftFlow 50</i>	<i>TNI MedicalAG- Đức</i>	<i>Mỹ</i>
79	Máy thở Oxy dòng cao	<i>TNI SoftFlow 50</i>	<i>TNI MedicalAG</i>	<i>Đức</i>
80	Máy theo dõi tim thai	<i>Doppler</i>	<i>EME</i>	<i>ý</i>
81	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	<i>F9</i>	<i>Medgyn</i>	<i>Mỹ</i>
82	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	<i>F9</i>	<i>Medgyn</i>	<i>Mỹ</i>
83	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	<i>TS-101EP</i>	<i>Takeuchi</i>	<i>Nhật bản</i>
84	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	<i>TS-101EP</i>	<i>Takeuchi</i>	<i>Nhật bản</i>
85	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa ( gồm cả KHHGD)	<i>PM</i>	<i>Mattes</i>	<i>Đức</i>
86	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa ( PM) Gồm 56 chi tiết	<i>PM</i>	<i>Mattes</i>	<i>Đức</i>
87	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương ( PM)	<i>PM</i>	<i>Mattes</i>	<i>Đức</i>
88	Bộ dụng cụ trung phẫu	<i>PM</i>	<i>Mattes</i>	<i>Đức</i>
89	Monitor phòng mổ 6 thông số	<i>BMS-3562</i>	<i>NihonKohden</i>	<i>Nhật bản</i>
90	Máy soi cổ tử cung có	<i>AL-106 HD</i>	<i>Medyn</i>	<i>Mỹ</i>

	Monitor			
91	Bộ đặt nội khí quản ( PM)	<i>PM</i>	<i>Mattes</i>	<i>Đức</i>
92	Bơm tiêm điện	<i>TOP 5300</i>	<i>TOP</i>	<i>Nhật bản</i>
93	Dao mổ điện cao tần 300W HF	<i>ESU-X300NT</i>	<i>GEISTER</i>	<i>Đức/ EC</i>
94	Dao mổ điện cao tần 300W HF	<i>ESU-X300NT</i>	<i>GEISTER</i>	<i>Đức/ EC</i>
95	Đèn mổ di động $\geq 60.000$ lux	<i>CS-03</i>	<i>Yamada</i>	<i>Nhật bản</i>
96	Đèn mổ treo trần $\geq 120.000$ lux	<i>CRV04</i>	<i>Yamada</i>	<i>Nhật bản</i>
97	Lồng ấp trẻ sơ sinh	<i>PC 305</i>	<i>Medix(Natus)</i>	<i>Argentina</i>
98	Máy đo độ bão hòa ô xy loại để bàn OLV 2700K	<i>OLV 2700K</i>	<i>NihonKohden</i>	<i>Nhật bản</i>
99	Máy đo độ bão hòa ô xy loại để bàn	<i>OLV 2700K</i>	<i>NihonKohden</i>	<i>Nhật bản</i>
100	Máy đốt cổ tử cung cao tần hoặc Laser PSA	<i>(MB)-2MTC</i>	<i>Lasermed</i>	<i>Việt Nam</i>
101	Máy gây mê kèm thở + Máy nén khí	<i>SL 210</i>	<i>SHIN EI</i>	<i>Nhật bản</i>
102	Máy hút điện	<i>SU 660</i>	<i>Gemmy</i>	<i>Đài Loan</i>
103	Máy làm ấm trẻ sơ sinh SM 401	<i>SM 401</i>	<i>Medix(Natus)</i>	<i>Argentina</i>
104	Máy làm ấm trẻ sơ sinh SM 401	<i>SM 401</i>	<i>Medix(Natus)</i>	<i>Argentina</i>
105	Máy tạo ô xy di động 5 lít/phút Newlife	<i>Newlife</i>	<i>Air Sep</i>	<i>Mỹ</i>
106	Máy tạo ô xy di động 5 lít/phút Newlife	<i>Newlife</i>	<i>Air Sep</i>	<i>Mỹ</i>
107	Monitor sản khoa hai chức năng F6	<i>F6</i>	<i>Medgyn</i>	<i>Mỹ</i>
108	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	<i>BSM-3562</i>	<i>NihonKohden</i>	<i>Nhật bản</i>
109	Nồi hấp 75 lít chạy điện MC-40LDP	<i>MC-40LDP</i>	<i>ALP -</i>	<i>Nhật bản</i>
110	Nồi hấp 75 lít chạy điện MC-40LDP	<i>MC-40LDP</i>	<i>ALP -</i>	<i>Nhật bản</i>

111	Máy điện tim 6 kênh model ECG-1250K	<i>ECG-1250K</i>	<i>NihonKohden</i>	<i>Nhật bản</i>
112	Máy gây mê kèm thở, Carestation 620+ máy nén khí	<i>Carestation 620</i>	<i>GE heathcare Carestation</i>	<i>Mỹ</i>
113	Máy cắt đốt điện 300W (dao mổ điện)	<i>Force FX- 8C</i>	<i>Covidien</i>	<i>Mỹ</i>
114	Monitor phòng mổ 6 thông số B40i	<i>B40i</i>	<i>GE Healthcare</i>	<i>Phần lan</i>
115	Lồng ấp trẻ sơ sinh Giraffe Incubator	<i>Giraffe Incubator</i>	<i>GE Healthcare</i>	<i>Mỹ</i>
116	Lồng ấp trẻ sơ sinh Giraffe Incubator	<i>Giraffe Incubator</i>	<i>GE Healthcare</i>	<i>Mỹ</i>
117	Máy truyền dịch	<i>TE- LF 6000</i>	<i>TERUMO</i>	<i>Nhật bản</i>
118	Máy truyền dịch	<i>TE- LF 6000</i>	<i>TERUMO</i>	<i>Nhật bản</i>
119	Máy truyền dịch	<i>TE- LF 6000</i>	<i>TERUMO</i>	<i>Nhật bản</i>
120	Máy đo bão hòa oxy để bàn SPO2	<i>10005941- SG</i>	<i>Covidien</i>	<i>Hàn Quốc</i>
121	Máy đo bão hòa oxy để bàn SPO2	<i>10005941- SG</i>	<i>Covidien</i>	<i>Hàn Quốc</i>
122	Máy đo bão hòa oxy để bàn SPO2	<i>10005941- SG</i>	<i>Covidien</i>	<i>Hàn Quốc</i>
123	Máy đo bão hòa oxy để bàn SPO2	<i>10005941- SG</i>	<i>Covidien</i>	<i>Hàn Quốc</i>
124	Máy tạo oxy di động 5 lít/phút 525KS	<i>525KS</i>	<i>DEVIBISS</i>	<i>Mỹ</i>
125	Máy tạo oxy di động 5 lít/phút 525KS	<i>525KS</i>	<i>DEVIBISS</i>	<i>Mỹ</i>
126	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản Gmbh	<i>Gmbh</i>	<i>Mattes Instrument GmbH</i>	<i>Đức</i>
127	Giường ủ ấm trẻ Sơ sinh	<i>SUNFLOWER WAMER</i>	<i>ATOM Medical</i>	<i>Nhật bản</i>
128	Monitor Sản khoa	<i>MT- 610</i>	<i>Toituco.Ltd</i>	<i>Nhật bản</i>
129	Bộ dụng cụ phẫu thuật Xương	<i>RZ Medizintechnik GmbH</i>	<i>RZ Medizintechnik GmbH</i>	<i>Đức</i>
130	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	<i>RZ Medizintechnik GmbH</i>	<i>RZ Medizintechnik GmbH</i>	<i>Đức</i>
131	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu	<i>RZ Medizintechnik GmbH</i>	<i>RZ Medizintechnik GmbH</i>	<i>Đức</i>

	hóa, RZ Medizintechnik GmbH			
132	Bộ dụng cụ Trung phẫu RZ Medizintechnik GmbH	<i>RZ Medizintechnik GmbH</i>	<i>RZ Medizintechnik GmbH</i>	<i>Đức</i>
133	Bộ dụng cụ tiểu phẫu RZ Medizintechnik GmbH	<i>RZ Medizintechnik GmbH</i>	<i>RZ Medizintechnik GmbH</i>	<i>Đức</i>
134	Đèn mô treo trần 2 chóa, $\geq 160.000\text{lux}$ & $100.000\text{ LUX}$ Emaled 560/300	<i>Emaled 560/300</i>	<i>EMA-LED GmbH</i>	<i>Đức</i>
135	Đèn mô di động $\geq 60.000\text{ LUX}$ Emaled 300F, seri F03902801018	<i>Emaled 300F</i>	<i>EMA-LED GmbH</i>	<i>Đức</i>
136	Đèn mô treo trần $\geq 120.000\text{ LUX}$ , model Emaled 300 D+, seri D03+900081018	<i>Emaled 300 D+</i>	<i>EMA-LED GmbH</i>	<i>Đức</i>
137	Máy hút điện dùng trong phẫu thuật Model: YNK- SU100, seri Y-SU100-18155	<i>YNK- SU100</i>	<i>Yuilcop</i>	<i>Hàn Quốc</i>
138	Bộ đặt và tháo dụng cụ tử cung	<i>BD_TC</i>	<i>I.A.C.E.R.S</i>	<i>Pakistan/Trung quốc</i>
139	Bộ khám phụ khoa (03 chi tiết)	<i>BK_PK</i>	<i>I.A.C.E.R.S</i>	<i>Pakistan/Trung quốc</i>
140	Máy siêu âm sách tay 2 đầu dò- kèm Máy in nhiệt- 2 đầu dò Và các dây nguồn điện, dây đầu dò của máy. Model: UF- 450Ax; -TS-ĐN-SA-2712-2	<i>UF- 450Ax; -TS-ĐN-SA-2712-2</i>	<i>FUKUDA</i>	<i>Nhật bản</i>
141	Máy sóng ngắn điều trị SW-201 (kèm chân đế máy), seri 201805830001	<i>SW-201</i>	<i>I TO CO</i>	<i>Nhật bản</i>
142	Máy điện từ trường điều trị Magetomed 7100 Serial: EM03120315	<i>Magetomed 7100</i>	<i>EME</i>	<i>Italy</i>
143	Máy điều trị bằng sóng siêu âm GP-200	<i>GP-200</i>	<i>Goodpl</i>	<i>Hàn Quốc</i>

144	Máy điều trị xung điện Stereodylator serial: 1419	<i>Stereodylator</i>	<i>GBO</i>	<i>Đức</i>
145	Máy Laser điều trị 25W Bodylaser Serial: BL 131169	<i>Stereodylator</i>	<i>GBO</i>	<i>Đức</i>
146	Máy sóng ngắn điều trị Ultratherm 1008 Serial: 2207	<i>Ultratherm 1008</i>	<i>GBO</i>	<i>Đức</i>
147	Máy điện từ trường điều trị, model HM-101, seri 18100211	<i>HM-101</i>	<i>CHUO MEDICAL SYSTEM CO</i>	<i>Nhật bản</i>
148	Máy xung điện điều trị, Model: ES- 521, seri 201808090043	<i>ES- 521</i>	<i>I TO CO</i>	<i>Nhật bản</i>
149	Máy Laser điều trị 25W Model: LASERI- I- TECH LA 500, seri 0142	<i>LASERI- I-TECH LA 500</i>	<i>I.A.C.E.R.S</i>	<i>Trung quốc</i>
150	Máy điện châm	<i>MDC</i>	<i>I.A.C.E.R.S</i>	<i>Trung quốc</i>
151	Đèn điều trị vi sóng , seri 1706	<i>Radiotherm1006</i>	<i>GBO</i>	<i>CZECH</i>
152	Máy kéo giãn cột sống cổ thắt lưng tự động, seri 409	<i>Alfatrac HT</i>	<i>Fysiomed</i>	<i>Bỉ</i>
153	Đèn hồng ngoại chân cao	<i>BD_HN</i>	<i>Hồng phát</i>	<i>Việt Nam</i>
154	giường kéo cột sống TP-08	<i>TP- 08</i>	<i>Hồng phát</i>	<i>Việt Nam</i>
155	Ghế tập vật lý trị liệu 4 trong 1 CA-4013	<i>CA-4013</i>	<i>Hồng phát</i>	<i>Việt Nam</i>
156	Giường massage bấm huyệt	<i>G_MS</i>	<i>Hồng phát</i>	<i>Việt Nam</i>
157	Khung quay tay tập khớp vai	<i>PN05</i>	<i>Phana</i>	<i>Việt Nam</i>
158	Thanh song song tập đi cho người liệt	<i>PN01</i>	<i>Phana</i>	<i>Việt Nam</i>
159	Ghế tập cơ tứ đầu đùi, khớp gối cổ chân	<i>JIANBEN</i>	<i>JIANBEN</i>	<i>Trung quốc</i>
160	Hệ thống chuyển đổi kỹ thuật số máy x-quang FCR prima T2	<i>CR-IR 392</i>	<i>Fujifilm</i>	<i>Nhật bản</i>
161	Tủ an toàn sinh học cấp 2	<i>TU_AT</i>	<i>Esco Micro Pte</i>	<i>Indonesia</i>
162	Tủ âm 37 đến 60 độ C., ≥	<i>IN160</i>	<i>Memmert</i>	<i>Đức</i>

	150 lít IN160, seri:			
163	Máy siêu âm dopler màu 4d 3 đầu dò (Đầu dò convex, đầu dò khối 3D thời gian thực, âm đạo) , seri 206H3742	<i>AriettaV60</i>	<i>HITACHI</i>	<i>Nhật bản</i>
164	Máy đo điện giải N+, K+, Cl- điện cực chọn lọc Ion EX - D Serial: LED17090854	<i>EX - D</i>	<i>Jokoh</i>	<i>Nhật bản</i>
165	Máy đo độ đông máu (đề bàn) Clot	<i>Clot</i>	<i>Hospitex</i>	<i>Italy</i>
166	Máy phân tích huyết học tự động; sn: 501ESOH08082	<i>ABX Micros ES60</i>	<i>Horiba Medical</i>	<i>Pháp</i>
167	Máy ly tâm đa năng $\geq 4000$ vòng/phút EBA 20 Serial:0126650-07	<i>EBA 20</i>	<i>Hettich</i>	<i>Đức</i>
168	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động 10 thông số Clinitek Status Serial:256340	<i>Clinitek Status</i>	<i>Siemens</i>	<i>Anh</i>
169	Máy phân tích sinh hóa tự động $\geq 180$ test/giờ (Global 240) serial: 191501202	<i>Global 240</i>	<i>BPC</i>	<i>Italya</i>
170	Máy rửa phim X-quang tự động $\geq 60$ phim/giờ Ecomat 9000 serial: 1174101342	<i>Ecomat 9000</i>	<i>Canon</i>	<i>Nhật bản</i>
171	Máy siêu âm đen trắng 2 đầu dò kèm máy in, có xe đẩy Prosound 6 Serial:203Z1910	<i>Prosound 6</i>	<i>Hitachi</i>	<i>Nhật bản</i>
172	máy siêu âm màu 4D HDI 400, Số serial A69504300000507	<i>HDI 400</i>	<i>Philip Untrasound</i>	<i>Mỹ</i>
173	Máy X quang cao tần $\geq 500$ mA Radspeed MF 500 Serial:3M5262E4A001	<i>Radspeed MF 500</i>	<i>Shimadzu</i>	<i>Nhật</i>
174	Tủ lạnh trữ máu $\geq 120$ lít (Model MBR - 305GR-PE)	<i>MBR - 305GR-PE</i>	<i>Panasonic</i>	<i>Nhật bản</i>
175	Máy cất nước 2 lần	<i>MAY_CATNUOC</i>	<i>Hitachi</i>	<i>Hàn Quốc</i>

176	Máy cất nước 2 lần $\geq 4$ lit/ giờ, model: AWC/4D, SERI 4023A	<i>AWC/4D</i>	<i>Hamilton</i>	<i>Anh</i>
177	Máy ly tâm $\geq 4000$ vòng/phút , model: ROTOFIX32A, seri 003672-04	<i>ROTOFIX32A</i>	<i>Andreas Hettich GmbH</i>	<i>Đức</i>
178	Máy phân tích huyết học tự động $\geq 18$ thông số , seri 04215	<i>MEK-6510K</i>	<i>Nihonkoden</i>	<i>Nhật bản</i>
179	Kính hiển vi CX23, seri 5657600	<i>CX23</i>	<i>Olympus</i>	<i>Trung quốc</i>
180	Máy đo điện giải N+, K+, Cl - điện cực chọn lọc Ion RIAS , seri 04010700	<i>ISE 3000</i>	<i>SFRI SAS</i>	<i>Pháp</i>
181	Máy phân tích sinh hóa tự động $\geq 180$ test/ giờ A25, seri 831015553	<i>A25</i>	<i>Biosystems</i>	<i>Tây Ban nha</i>
182	Tủ lạnh trữ máu $\geq 120$ lít HXC-158	<i>HXC-158</i>	<i>Haier Medical and Laboratory</i>	<i>Trung quốc</i>
183	Máy phân tích nước tiểu tự động 10 thông số Combilyzer 13, seri 180001	<i>Combilyzer 13</i>	<i>HUMAN/ Đức</i>	<i>Trung quốc</i>
184	Kính hiển vi 2 mắt 3 đường truyền quang, seri 3150015279; 3150012067	<i>Primo star</i>	<i>Olympus</i>	<i>Trung quốc</i>
185	Máy khuấy từ, seri 1951015	<i>IMS 1</i>	<i>EMCLAB</i>	<i>Đức</i>
186	Máy lắc IKA, seri 06217110	<i>Roller 10 Dig</i>	<i>IKA india</i>	<i>Ấn độ</i>
187	Tủ đựng hóa chất, sn: 20190620-098	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>Việt Nam</i>
188	Máy huyết học 33 thông số. Seri 00786	<i>MEK- 9100</i>	<i>Nihonkoden</i>	<i>Nhật bản</i>
189	Tủ hút vô trùng	<i>TU_VTRUNG</i>	<i>Viện TTB CT Y Tế</i>	<i>Việt Nam</i>
190	Máy siêu âm đen trắng sản/ phụ khoa 3 đầu dò + máy in+ xe đẩy. Seerri:20684352	<i>Prosound 6</i>	<i>Hitachi</i>	<i>Nhật bản</i>

191	Máy Siêu âm màu 4D- 4 đầu dò	<i>ArieTTa 65</i>	<i>HITACHI,</i>	<i>Nhật bản</i>
192	Máy xn đông máu tự động , seri 0180060D-00070	<i>SOLEA 100</i>	<i>Biolabo s.a.s</i>	<i>Pháp</i>
193	Bộ mổ mổ	14-060T	rumex	Mỹ
194	Bộ mổ quặm	16-50S	rumex	Mỹ
195	Kính lúp soi mắt	2112-P-1010	Keeler	Anh

Quảng Khê, ngày 17 tháng 12 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH,  
CHỮA BỆNH  
GIÁM ĐỐC**



**Vũ Xuân Tân**